

Số: 3778 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ xây dựng số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn, xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 16/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019-2021, mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh ban hành và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 260/NĐ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 4526 /STC-HCSN ngày 04/9/2020 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa

khoa thị xã Bim Sơn; kèm theo Tờ trình 2520/TTr-SYT ngày 11/8/2020 của Sở Y tế và hồ sơ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện: Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế Thanh Hóa.

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinasean.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị y tế, đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, đáp ứng nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

5. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư mua sắm mới 16 loại trang thiết bị y tế (*Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo*).

6. Địa điểm đầu tư: Tại Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa các huyện, Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bim Sơn.

7. Tổng mức đầu tư: 35.543.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu đồng*). Trong đó:

- Chi phí thiết bị:	33.125.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	646.118.000 đồng.
- Chi phí tư vấn:	687.923.000 đồng.
- Chi phí khác:	262.997.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	820.962.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục 02 và 03 kèm theo)

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2019 (nguồn giám dự toán năm 2019 của các Bệnh viện công lập do cơ cấu lại giá dịch vụ khám, chữa bệnh) được chuyển nguồn theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 là 35.407.823.000 đồng; nguồn tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn huy động hợp pháp khác của Sở Y tế là 135.177.000 đồng.

9. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: 02 năm (năm 2020 – 2021).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trên cơ sở nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Y tế (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành; hướng dẫn, tạo điều kiện cho Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, kiểm tra việc thực hiện của Chủ đầu tư, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC 01:
CÁC ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Bệnh viện Mắt		
1	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	01
II	Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân		
1	Máy đo loãng xương toàn thân	Cái	01
2	Máy chạy thận nhân tạo siêu lọc online HDF	Cái	01
3	Máy chạy thận nhân tạo	Cái	01
4	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	01
5	Máy giặt công nghiệp	Cái	01
6	Máy sấy công nghiệp	Cái	01
III	Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương		
1	Máy siêu âm màu số hoá, Dopple	Cái	01
2	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	Bộ	01
IV	Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn		
1	Máy phân tích miễn dịch tự động	Cái	01
2	Máy đo loãng xương toàn thân	Cái	01
3	Máy kéo dẫn cột sống	Cái	01
4	Dao mổ điện cao tần	Cái	01
5	Máy siêu âm màu 4D	Cái	01
V	Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc		
1	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	01
2	Máy siêu âm màu 4D	Cái	01
3	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	Bộ	01
4	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	01
5	Máy điều trị xương khớp bằng sóng xung kích điện từ	Cái	01
VI	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên định		
1	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	HT	01
2	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	Bộ	01
VII	Bệnh viện Đa khoa thị xã Bầm Sơn		
1	Máy siêu âm màu 4D	Cái	01
2	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	01
3	Máy đo loãng xương toàn thân	Cái	01

PHỤ LỤC 02:
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
Dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện: Bệnh viện Mắt,
Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu
Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng.

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền
1	Bộ nội soi Tai - Mũi - Họng	3 bộ	1.098.000.000	3.294.000.000
2	Dao mổ điện cao tần	1 cái	318.000.000	318.000.000
3	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	1 HT	3.393.000.000	3.393.000.000
4	Máy chạy thận nhân tạo siêu lọc online HDF	1 cái	1.550.000.000	1.550.000.000
5	Máy chạy thận nhân tạo	1 cái	420.000.000	420.000.000
6	Máy điều trị xương khớp bằng sóng xung kích điện từ	1 cái	588.000.000	588.000.000
7	Máy đo loãng xương toàn thân	3 cái	1.140.000.000	3.420.000.000
8	Máy giặt công nghiệp	1 cái	606.000.000	606.000.000
9	Máy kéo dẫn cột sống	1 cái	344.000.000	344.000.000
10	Máy phân tích huyết học tự động	3 cái	297.000.000	891.000.000
11	Máy phân tích miễn dịch tự động	1 cái	1.943.000.000	1.943.000.000
12	Máy sấy công nghiệp	1 cái	450.000.000	450.000.000
13	Máy siêu âm màu 4D	3 cái	1.965.000.000	5.895.000.000
14	Máy siêu âm màu số hoá, Doppler	1 cái	3.868.000.000	3.868.000.000
15	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	1 cái	5.320.000.000	5.320.000.000
16	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	3 cái	275.000.000	825.000.000
	Tổng cộng <i>(Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu đồng)</i>			33.125.000.000

**PHỤ LỤC 03:
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho 07 Bệnh viện: Bệnh viện Mắt,
Bệnh viện Đa khoa các huyện Thọ Xuân, Quảng Xương, Hậu Lộc, Triệu
Sơn, Yên Định và Bệnh viện Đa khoa thị xã Bỉm Sơn.**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	Chi phí thiết bị (Gtb)	Theo bảng tổng hợp chi phí TB	30.113.636.364	3.011.363.639	33.125.000.000
II	Chi phí quản lý dự án (Gqlđ)	Gtb trước thuế x 2,682% x 0,8	646.118.182		646.118.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư mua sắm TTB	Gtv	625.383.926	62.538.394	687.923.000
1	Chi phí lập dự án	Gtb trước thuế x 0,858% (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	258.375.000	25.837.500	284.213.000
2	Chi phí thẩm định giá thiết bị y tế	Tạm tính	66.250.000	6.625.000	72.875.000
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị	Gtb trước thuế x 0,29% (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	87.329.545	8.732.955	96.063.000
4	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	Dự toán gói thầu TB trước thuế x 0,674% (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	183.315.745	18.331.575	201.647.000
5	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT	Dự toán gói thầu trước thuế x 0,10% (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	30.113.636	3.011.364	33.125.000
IV	Chi phí khác	Gk	244.753.671	18.243.671	262.997.000
6	Phí thẩm định dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư x 0,016% (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	5.757.966		5.758.000
7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x 0,325% x 50%	56.559.000		56.559.000
8	Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x 0,524%	182.436.705	18.243.671	200.680.000
V	Chi phí dự phòng	Gdp			820.962.000
9	Dự phòng	(Gtb+Gqlđ+Gtv+ Gk) sau thuế x 2,364%			820.962.000
	Tổng cộng	Gxdct	31.629.892.143	3.092.145.704	35.543.000.000
	Làm tròn				35.543.000.000

Bảng chữ: Ba mươi lăm tỷ, năm trăm bốn ba triệu đồng.